

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 2688/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 20 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc duyệt phương án phân bổ gạo hỗ trợ cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ, học kỳ I năm học 2021-2022.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 1654/QĐ-TCĐT ngày 30/8/2021 của Tổng Cục dự trữ nhà nước về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh học kỳ I năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách học sinh THPT hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016, Học kỳ I năm học 2021-2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 409/TTr-STC ngày 15 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt phương án phân bổ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia, cấp cho các đơn vị để hỗ trợ cho đối tượng học sinh được hưởng theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ học kỳ I năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

1. Tổng số học sinh thuộc diện được hỗ trợ gạo học kỳ I năm học 2020 -2021 là: 3.168 học sinh.

2. Tổng nhu cầu gạo hỗ trợ học kỳ I năm học 2021-2022 là: 190.080 kg gạo;

3. Số gạo đã cấp học kỳ II năm học 2020-2021 còn dư chuyển sang học kỳ I năm học 2021-2022: 225 kg gạo;

4. Tổng số gạo hỗ trợ học kỳ I năm học 2021-2022: 189.855kg gạo (*Một trăm tám mươi chín nghìn tám trăm năm mươi lăm kilôgam gạo*)

(Chi tiết tại Phụ biểu đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Vĩnh Phú và UBND các huyện, thành, thị lập kế hoạch triển khai thực hiện, phân phối kịp thời gạo dự trữ quốc gia đến đúng đối tượng quy định. Phối hợp với Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản Phú Thọ chịu trách nhiệm kiểm tra chất lượng gạo khi tiếp nhận gạo của Nhà nước Khu vực Vĩnh Phú.

2. UBND các huyện, thành, thị có tên tại Điều 1 Quyết định này:

- Tổ chức tiếp nhận gạo do Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Vĩnh Phú chuyển đến tại trung tâm huyện, thành, thị; thực hiện cấp gạo cho các trường học có học sinh được hưởng chế độ theo quy định. Kinh phí vận chuyển, giao nhận từ trung tâm huyện, thành, thị đến các trường có đối tượng được hỗ trợ gạo do ngân sách cấp huyện đảm bảo; trường hợp ngân sách quá khó khăn, không đủ kinh phí thực hiện, tổng hợp gửi Sở Tài chính để đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ.

- Sau khi tiếp nhận gạo, có trách nhiệm tổ chức quản lý chặt chẽ; phân phối, sử dụng đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn chất lượng được cấp của Cục Dự trữ Nhà nước và mức hỗ trợ theo quy định. Địa phương nào không triển khai kịp thời việc hỗ trợ gạo cho đối tượng được hưởng, dẫn đến việc gạo bị kém chất lượng hoặc không đủ số lượng, Chủ tịch UBND huyện, thành, thị đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và báo cáo cụ thể với Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ gạo hỗ trợ của địa phương mình.

- Chỉ đạo các đơn vị mở sổ sách kế toán, hạch toán, phản ánh đầy đủ tình hình và kết quả tiếp nhận về số lượng, giá trị, chất lượng gạo hỗ trợ học sinh; căn cứ kết quả tiếp nhận, quản lý, sử dụng và phân bổ gạo hỗ trợ cho học sinh, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính tổng hợp) để báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản Phú Thọ; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị có tên tại Điều 1; Hiệu trưởng các trường có tên tại Phụ biểu kèm theo và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Trọng Tấn

TỔNG SỐ GẠO HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Quyết định số: 2688/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ)

STT	Tên trường	Tổng số học sinh diện chính sách	Số gạo đã cấp còn dư học kỳ II năm 2020-2021	Nhu cầu cấp hỗ trợ gạo học kỳ I năm học 2021-2022			Tổng số gạo cấp học kỳ I năm 2021-2022
				Số học sinh	Số tháng	Nhu cầu cấp gạo (kg)	
	Tổng cộng	3 168	225	3 168	12	190 080	189 855
I.	Huyện Tân Sơn	1 335	75	1 335		80 100	80 025
1	TH Đồng Sơn	33		33	4	1 980	1 980
2	TH Kim Thượng	3		3	4	180	180
3	THCS Kim Thượng	64		64	4	3 840	3 840
4	PT DT bán trú THCS Thu Ngạc	217		217	4	13 020	13 020
5	THCS Đồng Sơn	70		70	4	4 200	4 200
6	THCS Xuân Đài				4		
7	PTDT bán trú TH&THCS Xuân Sơn	113		113	4	6 780	6 780
8	THCS Thu Cúc	160		160	4	9 600	9 600
9	THPT Minh Đài	174		174	4	10 440	10 440
10	THPT Tân Sơn	501	75	501	4	30 060	29 985
II.	Huyện Thanh Sơn	675	75	675		40 500	40 425
1	TH Thượng Cừ	5		5	4	300	300
2	TH Khả Cừ	65		65	4	3 900	3 900
3	THCS Khả Cừ	86		86	4	5 160	5 160
4	THCS Yên Sơn	59		59	4	3 540	3 540
5	THCS Thương Cự	18		18	4	1 080	1 080
6	THCS Yên Lương	31		31	4	1 860	1 860
8	THPT Thanh Sơn	23		23	4	1 380	1 380
9	THPT Văn Miếu	232		232	4	13 920	13 920
10	THPT Hương Cẩn	156	75	156	4	9 360	9 285
III.	Huyện Yên Lập	1 143		1 143		68 580	68 580
1	TH Mỹ Lung	30		30	4	1 800	1 800
2	TH Mỹ Lương	107		107	4	6 420	6 420

3	TH Xuân An	6		6	4	360	360
4	TH Lương Sơn A	18		18	4	1 080	1 080
5	TH Lương Sơn B	109		109	4	6 540	6 540
6	TH Xuân Thủy	4		4	4	240	240
7	TH Trung Sơn A	167		167	4	10 020	10 020
8	TH Trung Sơn B	122		122	4	7 320	7 320
9	TH Minh Hoà	6		6	4	360	360
10	THCS Đồng Lạc	1		1	4	60	60
11	THCS Đồng Thịnh	1		1	4	60	60
12	THCS Mỹ Lương	1		1	4	60	60
13	PTDT bán trú THCS Trung Sơn	196		196	4	11 760	11 760
14	THCS Minh Hoà	3		3	4	180	180
15	THCS Lương Sơn	1		1	4	60	60
16	THPT Yên Lập	158		158	4	9 480	9 480
17	THPT Lương Sơn	136		136	4	8 160	8 160
18	THPT Minh Hòa	77		77	4	4 620	4 620
IV.	Huyện Cẩm Khê	2		2		120	120
1	THPT Cẩm Khê	1		1	4	60	60
2	THPT Phương Xá	1		1	4	60	60
V	Huyện Đoan Hùng	4		4		240	240
1	THPT Đoan Hùng	1		1	4	60	60
2	THPT Chân Mộng	2		2	4	120	120
3	THPT Quế Lâm	1		1	4	60	60
VI	Huyện Hạ Hòa	2		2		120	120
1	THPT Hạ Hòa	2		2	4	120	120
VII	Huyện Thanh Thủy	5	75	5	12	300	225
1	TH Phượng Mao	1		1	4	60	60
3	THPT Thanh Thủy	2		2	4	120	120
4	THPT Trung Nghĩa	2	75	2	4	120	45
VIII	Thành phố Việt Trì	1		1		60	60
1	THPT Chuyên Hùng Vương	1		1	4	60	60
IX	UBND Huyện Lâm Thao	1		1		60	60
1	THPT Phong Châu	1		1	4	60	60